

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HSST**

Ngày: 17-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền

Ông Cao Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Đào Văn B, sinh năm: 1988 tại Tiền Giang; tên gọi khác: BMC. Nơi cư trú: Ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M (1961, đã chết) và bà Trần Thị B (1961); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/3/2020 đến ngày 10/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

2/ Huỳnh Trung T, sinh năm: 1993 tại Tiền Giang; tên gọi khác: L; Nơi cư trú: ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trung V (1955) và bà Phan Thị C (1958); bị cáo có chung sống với chị Lê Thị Thu H (1992) và có 01 người con chung sinh năm 2012. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 07/3/2020 đến ngày 10/3/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

-Bị hại: **Võ Thị T1**, sinh năm: 1985 (có mặt)

Trú tại: Ấp 2, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

**Người làm chứng:*

1/ Phạm Thanh S, sinh năm 1985 (vắng mặt)

2/ Nguyễn Đăng T2, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

3/ Phạm Thanh T3, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2020 Huỳnh Trung T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B2-282.88 chở Đào Văn B ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng Mỹ Tho - Cai Lậy. Khi đến đoạn gần cổng chào Chiến thắng Ấp Bắc thuộc ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì Đào Văn B phát hiện chị Võ Thị T1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 63C1-127.26 chạy phía trước cùng chiều và có để một điện thoại di động hiệu Samsung S9 đang gắn tai nghe ở học bên trái phía dưới cổ xe. Thấy vậy, Đào Văn B kêu Huỳnh Trung T điều khiển xe vượt lên, áp sát xe chị T1 để B dùng tay phải giật điện thoại trên, T đồng ý và điều khiển xe áp sát vào xe chị T1 ở bên trái cho B giật điện thoại. Sau khi B giật điện thoại xong, T tăng ga chạy về hướng Cai Lậy và rẽ vào cổng chào Chiến thắng Ấp Bắc, chị T1 truy hô và đuổi theo nhưng do mất thăng bằng nên bị té ngã, quần chúng nhân dân vây bắt cả hai và giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9, màu đen, số imei 1: 355220/09/022247/7, imei 2: 355221/09/022247/5, có 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng vàng có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSCT ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đào Văn B và Huỳnh Trung T để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo B khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ban đầu tuy có quanh co nhưng sau đó đã thành khẩn khai nhận hành vi rủ rê của bị cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

-Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin nhận lại chiếc xe mô tô biển số 63B2-282.88.

-Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn B và Huỳnh Trung T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại xong tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: đề nghị căn cứ Điều 46 và Điều 47 BLHS tịch thu sung Ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 63B2-282.88.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn B và Huỳnh Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2020 tại ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị cáo Đào Văn B đã rủ rê bị cáo Huỳnh Trung T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B2-282.88 chở bị cáo ngồi phía sau cướp giật của chị Võ Thị T1 một điện thoại di động Samsung S9 có 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng vàng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đào Văn B và Huỳnh Trung T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, tội phạm mà bị cáo Đào Văn B và Huỳnh Trung T gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi giật điện thoại di động của bị hại khi đang điều khiển xe mô tô rồi nhanh chóng tẩu thoát nên có tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Chính vì vậy, cần thiết phải áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Hai bị cáo thực hiện tội phạm thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, Bị cáo B là người nảy sinh ý định, người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo

T giúp sức tích cực, áp xe vào bị hại để Bị cáo B thực hiện hành vi một cách trót lọt nên mức hình phạt sẽ tương xứng đối với từng bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đào Văn B chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Huỳnh Trung T, bị cáo cũng chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến và được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Võ Thị T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

[4] Về xử lý vật chứng:

Một xe mô tô hai bánh, hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng, biển số 63B2-282.88 do bị cáo Huỳnh Trung T đứng tên giấy đăng ký xe. Bị cáo T đã điều khiển xe chở Bị cáo B để thực hiện hành vi giật điện thoại của bị hại, mục đích ban đầu của hai bị cáo không phải sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật, tuy nhiên sau khi phát hiện bị hại thì cả hai đã có bàn bạc để thực hiện hành vi nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đào Văn B** và **Huỳnh Trung T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đào Văn B** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/3/2020.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Trung T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Ghi nhận bị hại Võ Thị T1 đã nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung S9 và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước một xe mô tô hai bánh hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng, biển số 63B2-282.88, không kính chiếu hậu.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2020)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh`